

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ A
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 147/2024/HSST
Ngày 13 tháng 05 năm 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ A**

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân PH;

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Ngô Mạnh HK;

2. Ông Nguyễn Đăng TK;

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ch - Thư ký tòa án nhân dân thành phố A, tỉnh Bắc Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố A, tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Sỹ QK- Kiểm sát viên.

Trong ngày 13 tháng 05 năm 2024. Tại trụ sở Tòa án nhân dân phố A, tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 152/2024/HSST, ngày 25 tháng 04 năm 2024. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 148/2024/QĐXXST-HS ngày 02/05/2025 đối với bị cáo.

Trần Công D, sinh năm 1993; HKTT: xóm LD, xã TT, huyện DH, tỉnh Thái Nguyên; Nơi tạm trú và nơi ở hiện tại: thôn NM, xã HS, huyện Z, tỉnh Bắc Ninh; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Sán Chỉ; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Công M, sinh năm 1962; Và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1965; Vợ: Đàm Thị Y, sinh năm 1993; Con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2016; Tiền án; Tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/12/2023 đến 01/02/2024 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn “Bảo lãnh”. Hiện bị cáo đang tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

*** Người bị hại:**

Chị Nguyễn Thị V, sinh năm 1996 (đã chết);

Trú tại: khu phố ĐF, phường ĐK, thành phố A, tỉnh Bắc Ninh.

*** Người đại diện theo pháp luật cho chị Nguyễn Thị V:**

1. Ông Nguyễn Văn Q, sinh năm 1965;

2. Bà Dương Thị E, sinh năm 1975;

Đều trú tại: khu phố TB, phường ĐK, thành phố A, tỉnh Bắc Ninh

3. Anh Nguyễn Văn R, sinh năm 1993;

4. Ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1966;

5. Bà Dương Thị U, sinh năm 1969;

Đều trú tại: khu phố ĐF, phường ĐK, thành phố A, tỉnh Bắc Ninh. (Ông Q; bà E; anh R và bà U đều ủy quyền cho ông Nguyễn Văn S - xin xét xử vắng mặt);

* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Anh Lê Văn O, sinh năm 1987 (xin xét xử vắng mặt);

Trú tại: thôn ĐP, xã PL, huyện Z, tỉnh Bắc Ninh.

NHẬN THẤY

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 07h50' ngày 29/12/2023 tại đường TS05 KCN TS thuộc phường ĐN, thành phố A, tỉnh Bắc Ninh xảy ra vụ tai nạn giao thông giữa xe ô tô BKS: 99H – 014.31 do Trần Công D sinh năm 1993 trú tại xóm LD, xã TT, huyện DH, tỉnh Thái Nguyên điều khiển xe đang lùi từ trong công ty CP công nghệ thực phẩm Châu Á ra đường TS5 với xe mô tô BKS: 99B1 - 322.08 do chị Nguyễn Thị V, sinh năm 1996 trú tại khu phố ĐF, phường ĐK, thành phố A, tỉnh Bắc Ninh điều khiển đi trên đường TS5 hướng TL287 – TS11. Hậu quả: Chị V bị chấn thương được đưa đi bệnh viện cấp cứu nhưng do thương tích nặng đã tử vong tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bắc Ninh.

Sau khi xảy ra vụ tai nạn giao thông, đến 10 giờ 30 phút ngày 29/12/2023, Trần Công D đến Công an thành phố A đầu thú, tự nguyện giao nộp 01 Giấy phép lái xe hạng A1, C số 190122194311 cấp cho Trần Công D có trị giá đến ngày 10/7/2025.

* Khám nghiệm hiện trường: Hiện trường nơi xảy ra tai nạn là đường TS5 (chiều đường A – Z) thuộc khu phố TL, phường ĐN, thành phố A, tỉnh Bắc Ninh. Đường TS5 là đường một chiều có dải phân cách cứng ở giữa đường. Chiều đường A – Z rộng 10,9m. Đoạn đường nơi xảy ra tai nạn không bị che khuất tầm nhìn. Vĩa hè liền kề rộng 0,5m. Đường dẫn vào cổng công ty cổ phần công nghệ thực phẩm Châu Á rộng 12,7m; lối mở rộng 19,7m.

Lấy cột điện ký hiệu 4 – Lô 484 – E 27.1 làm mốc.

Hiện trường được đo vào mép đường bên phải của chiều đường A – Z.

Tại hiện trường xác định: Một ô tô biển số: 99H – 014.31 đỗ trên đường dẫn vào cổng công ty cổ phần công nghệ thực phẩm Châu Á (Công ty Châu Á). Đầu xe hướng vào cổng công ty Châu Á hơi chệch về phía Z. Tâm trục bánh trước bên trái cách mép

đường bên phải là 2,15m; tâm trục bánh sau bên trái cách mép đường bên phải là 0,75m và cách mốc là 28,6m về phía A. Thành thùng phía sau xe bên trái cách mép đường bên phải 2,5m. Một xe mô tô BKS: 99B1 - 322.08 đổ nghiêng bên trái trên đường, đầu xe hướng Z chệch mép đường bên phải. Tâm trục bánh trước cách mép đường bên phải là 0,9m; tâm trục bánh sau cách mép đường bên phải là 1,7m và cách đầu vết (3) là 22,6m và nhiều vị trí vết nhựa vỡ, cày xước đã được thể hiện tại biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường và bản ảnh hiện trường. Quá trình khám nghiệm hiện trường đã thu giữ vật chứng: 01 chiếc xe ô tô BKS: 99H – 014.31 và 01 xe mô tô BKS: 99B1 – 322.08.

* Khám xe ô tô nhãn hiệu FOTON, BKS: 99H – 014.31

Tại vị trí góc dưới thành thùng xe bên trái có vết mài xước sơn, chùi sạch bụi và bám dính nhựa màu trắng, chất màu đen kích thước (9,5x7)cm. Chiều hướng từ sau về trước. Điểm thấp nhất của đám dầu vết này cách mặt đất 99cm. Mặt ngoài núm cao su ở vị trí này có vết mài trượt cao su và bám chất màu trắng kích thước (3x1,5)cm, vị trí thấp nhất cách mặt đất 103cm, chiều hướng từ sau về trước. Cạnh dưới, góc bên trái có vết chùi sạch bụi, mài xước kim loại và bám dính chất màu đen kích thước (07x0,2)cm. Phía trên vết này tại vị trí hai ốc phía dưới mặt ngoài có vết chùi sạch bụi và bám dính chất màu đen, mài xước kim loại.

Góc bên trái phía dưới cánh cửa dưới thùng xe bị đẩy từ sau về trước, móp méo kim loại, bật rách keo dán kích thước (20x25)cm. Cạnh bên trái có bám dính chất màu nâu đỏ kích thước (2x0,5)cm và cách mặt đất 148cm.

Mặt ngoài, phía dưới thanh ngang đuôi sàn thùng xe có vết mài xước sơn, chùi sạch bụi và bám dính chất màu đen kích thước (16x3)cm, chiều hướng từ phải qua trái. Cách mặt đất 107cm và cách thành thùng xe bên trái 15cm.

Ốp kim loại bảo vệ đèn hậu bên trái bị đẩy từ sau về trước, bóp méo kim loại lệch 03cm. Mặt ngoài các thanh ngang có vết chùi sạch bụi và bám dính chất màu đen, đỏ. Điểm thấp nhất của ốp kim loại cách mặt đất 88cm. Tại vị trí góc trên bên phải đèn này bị vỡ nhựa kích thước (7x5)cm và góc phía dưới bên trái bị vỡ nhựa kích thước (8x3)cm.

Mặt ngoài bên trái thanh cản phía sau đuôi xe có vết chùi sạch bụi, bám dính chất màu trắng kích thước (16x11)cm. Chiều hướng từ sau về trước, từ phải qua trái, điểm thấp nhất cách mặt đất 70cm.

Khám xe mô tô nhãn hiệu HONDA, BKS: 99B1 – 322.08

Toàn bộ cụm đèn chiếu sáng, ốp nhựa đầu xe bị nứt vỡ rời khỏi xe.

Tay phanh bên phải bị gãy rời khỏi xe, dây tay phanh bị đứt. Mặt trước cụm kim loại giữ tay phanh này có vết mài trượt kim loại, chùi sạch bụi kích thước (2x2)cm, điểm thấp nhất cách mặt đất 99cm. Mặt trước và bên trái hộp dầu tay phanh có vết mài trượt kim loại rải rác, ốc giữ hộp này cạnh phía trên có vết mài trượt kim loại kích thước (0,5x0,5)cm.

Cụm đèn xi nhan phía trước bên phải bị vỡ nhựa rời khỏi xe.

Ốp nhựa mặt lạ bị gãy bật chốt giữ và có vết nứt vỡ nhựa mài trượt kích thước (13x7)cm.

1/3 cánh yếm bên phải phía trên bị vỡ rời khỏi xe.

Ốp nhựa phía trong thân xe bị gãy chốt giữ, nứt vỡ nhựa.

Còi xe bị đẩy từ trước về sau, mặt ngoài có vết mài trượt kim loại, chùi sạch bụi kích thước (5x2)cm.

Đầu chắn bùn bánh trước phía trước, bên trái có vết mài mòn nhựa kích thước (4x2)cm.

Cạnh phía trên cánh yếm bên trái có vết mài trượt nhựa, xước sơn kích thước (7x0,2)cm. Tại vị trí phía trên chữ HONDA cánh yếm này có vết mài trượt nhựa, bong tróc sơn kích thước (8x1)cm.

Mặt ngoài ốp nhựa phía dưới sàn để chân người điều khiển bên trái có vết mài xước nhựa kích thước (5x3)cm.

Đầu tay phanh bên trái có vết chà xước kim loại kích thước (1,5x0,5)cm.

Đầu để tay người điều khiển bên trái có vết chà xước kim loại kích thước (1x1)cm.

Cạnh ngoài thanh kim loại giữ để chân người ngồi sau bên trái có vết chà xước kim loại và bám dính chất bột màu trắng kích thước (2,5x1,5)cm.

Cạnh chân chống giữa có vết mài mòn kim loại bám dính chất màu trắng kích thước (2,5x0,5)cm.

Mặt ngoài ốp nhựa bảo vệ bầu lọc gió có vết mài trượt nhựa, bong tróc sơn kích thước (13x2,5)cm, chiều hướng từ trước về sau.

Cạnh ngoài thanh giữ phía sau xe bên trái có vết mài xước kim loại kích thước (4x0,5)cm.

3. Kết quả khám nghiệm tử thi:

Khám bên ngoài xác định các dấu vết chính: Nửa mặt bên phải rải rác có các vết xây xước rách da và bầm tím không liên tục kích thước (20x12)cm; vết rách da ở vùng cung lông mày bên phải và mi trên mắt phải đã được khâu kín. Gãy xương gò má hàm trên bên phải. Hai mắt nhắm, quầng tím quanh hai mắt, bên phải nhiều hơn bên trái, bầm tụ máu nhãn cầu mắt phải. Hai lỗ tai khô, hai lỗ mũi và miệng có máu chảy ra. Hai môi tái nhợt. Gãy thân răng 1.1, 12, 13, 21, 22. Vùng cổ gáy không phát hiện tổn thương. Thành ngực vững, vùng ngực bên trái cách đường giữa 01cm và dưới bờ vai trái 10cm có vết xây xước da và bầm tím kích thước (09x03)cm. Mỏm vai bên phải có vết bầm tím kích thước (06x06)cm. Vùng hạ sườn bên trái ngay dưới bờ sườn và cách đường giữa 04cm có diện xây xước da và bầm tím kích thước (11x8)cm, các vết xây xước da nằm chéo chiều hướng từ dưới lên trên, từ trái sang phải. Vùng mạn sườn bên trái cách đường giữa 05cm và trên gai chậu trước trên 03cm có vết bầm tím kích thước (05x4)cm. khung chậu vững, bộ phận sinh dục không phát hiện tổn thương.

Mổ tử thi: Giải phẫu vùng ngực thấy tổ chức dưới da, cơ vùng ngực bên phải tương ứng với khoang liên sườn 4, 5, 6 bên phải diện (09x05)cm bầm tụ máu. Bầm tụ máu khớp ức đòn diện (03x03)cm. Bầm tụ máu tổ chức dưới da, cơ vùng ngực bên trái tương ứng với khoang liên sườn 5 đến 9 kích thước (15x08)cm. Hệ thống khung xương lồng ngực không phát hiện tổn thương. Khoang lồng ngực hai bên khô. Bầm tụ máu trung thất và rốn phải hai bên. Hai phổi màu hồng nhạt, bề mặt phải rải rác có các chấm xuất huyết, mặt cắt phổi khô, xốp. Bao tim còn nguyên vẹn, trong bao tim có ít dịch màu hồng. Bầm tụ máu vùng nền tim. Thượng tâm mạc cơ tim rải rác có các chấm xuất huyết. Các van tim mềm mại không phát hiện tổn thương.

Giải phẫu vùng bụng khoang ổ bụng có chứa 04 lít máu lẫn máu đông. Vỡ mặt trên ngoài thùy sau bên phải kích thước (13x10)cm. Vỡ mặt trên trong thùy gan bên trái kích thước (05x04)cm. Các tạng khác trong khoang ổ bụng không phát hiện tổn thương. Tử cung kích thước (10x08x06)cm.

Sau khi khám nghiệm có thu mẫu máu của Nguyễn Thị V trong 02 (hai) xi lanh, trong mỗi xi lanh chứa khoảng 12ml máu được niêm phong trong phong bì thư theo đúng quy định để phục vụ công tác giám định.

Kết quả trưng cầu giám định: Ngày 31/12/2023, Phòng kỹ thuật hình sự có Kết luận giám định pháp y tử thi số 262/KL-KTHS kết luận nguyên nhân chết của của

Nguyễn Thị V, sinh năm 1996 trú tại khu phố ĐF, phường ĐK, thành phố A, tỉnh Bắc Ninh là do đa chấn thương: Chấn thương ngực kín và chấn thương bụng kín.

Ngày 08/01/2024, Phòng kỹ thuật hình sự có Kết luận giám định số 315/KL-KTHS kết luận: Mẫu máu ghi thu của Nguyễn Thị V, sinh năm 1996 trú tại khu phố ĐF, phường ĐK, thành phố A, tỉnh Bắc Ninh không tìm thấy thành phần Ethanol (cồn) và không tìm thấy chất ma túy.

Ngày 04/01/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra ra Quyết định trưng cầu giám định số 37 Trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh giám định điểm va chạm và cơ chế hình thành dấu vết. Ngày 31/01/2024, Phòng kỹ thuật hình sự có Kết luận giám định số 495/KL-KTHS kết luận:

Dấu vết trượt xước, mất sơn, bám chất màu trắng tại mặt trước bình dầu phanh trước trên xe mô tô biển số 99B1 – 322.08 có chiều từ trước về sau, từ trái sang phải bình dầu, phù hợp với dấu in, trượt xước, mất sơn, bám chất màu đen tại mặt sau đuôi thùng xe ô tô biển số 99H – 014.31. Dấu vết va chạm trên xe ô tô biển số 99H – 014.31 tại vị trí này có chiều từ sau ra trước, từ phải qua trái.

Dấu vết trượt, mất sơn tại mặt bên trái khung tay lái bên phải trên xe mô tô biển số 99B1 – 322.08 có chiều từ trước về sau, từ trái sang phải khung tay lái, phù hợp với dấu vết trượt xước, bám chất màu đen tại cạnh bên phải khung góc dưới bên trái đuôi thùng xe ô tô biển số 99H – 014.31. Dấu vết va chạm trên xe ô tô biển số 99H – 014.31 tại vị trí này có chiều từ sau ra trước, từ phải sang trái.

Không xác định được vị trí va chạm đầu tiên giữa hai phương tiện.

Vào 09 giờ 11 phút, ngày 29/12/2023 Tiến hành đo nồng độ cồn đối với Trần Công D có kết quả: Nồng độ cồn trong hơi thở của Trần Công D là 0,000 mg/l. Kiểm tra nồng độ chất ma túy kết quả: Âm tính.

Với nội dung trên tại bản cáo trạng số 62/CT-VKS-TS, ngày 12 tháng 04 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố A, tỉnh Bắc Ninh đã truy tố Trần Công D về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" Theo điểm a khoản 1 điều 260 BLHS.

Tại phiên toà hôm nay bị cáo Trần Công D khai nhận: Khoảng 07 giờ 50 phút ngày 29/12/2021, Trần Công D (là lái xe thuê cho ông Lê Văn O, sinh năm 1987, trú tại: thôn ĐP, xã PL, huyện Z, tỉnh Bắc Ninh) điều khiển xe ô tô BKS: 99H – 014.31 đến công ty CPCN thực phẩm Châu Á có địa chỉ tại đường TS5 KCN TS thuộc phường ĐN, thành phố A, tỉnh Bắc Ninh để bốc hàng hoá. Khi D đến công ty CPCN thực phẩm Châu Á thấy có nhiều xe ô tô khác vào bốc hàng hoá nên D có ý định điều khiển xe ô tô BKS: 99H – 014.31 đi ra khu vực đường TS8 để bốc hàng hoá. Lúc này khoảng 7 giờ 54 phút, D điều khiển lùi xe từ trong công ty ra đường TS5, trong quá trình lùi xe D điều khiển

xe đi nhanh. Khi xe ô tô đi ra đến cổng công ty, D đánh lái sang phải nhằm mục đích cho xe dọc đường TS5 để tiến thẳng đi ra đường TS8. D lùi xe không chú ý quan sát phía sau và không nhường đường cho các phương tiện tham gia giao thông trên đường TS5 nên khi đuôi xe ô tô BKS: 99H – 014.31 vừa ra đến đường TS5 thì đúng lúc đó chị Nguyễn Thị V điều khiển xe mô tô BKS: 99B1 – 322.08 đi trên đường TS5 theo hướng TL287 – TS11 đi tới xảy ra tai va chạm giao thông. Vùng mặt, ngực, vùng hạ sườn bên trái, vùng mạn sườn bên trái chị V cùng đầu xe mô tô đã va chạm vào đuôi bên trái xe ô tô BKS: 99H – 014.31. Hậu quả, chị V và xe mô tô đổ văng xuống đường TS5 về phía đường TS11. Sau đó, D cùng người dân đưa V đi cấp cứu tại Trung tâm pháp y A. Do thương tích của V nặng nguy kịch đến tính mạng nên đã được chuyển lên bệnh viện Đa khoa tỉnh Bắc Ninh nhưng sau đó đã tử vong tại bệnh viện.

Kết luận định giá tái sản số 03 ngày 11/01/2024 của Hội đồng định giá thường xuyên, UBND TP A kết luận: Giá trị thiệt hại xe ô tô BKS 99H – 014.31, nhãn hiệu FOTON, số loại OLLIN 120 là 950.000 đồng; giá trị thiệt hại xe mô tô BKS 99B1 – 322.08, nhãn hiệu HONDA, số loại VISION là 3.812.000 đồng. Tổng giá trị thiệt hại của 02 xe nêu trên là: 4.762.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi vụ tai nạn xảy ra, bị can Trần Công D đã tác động gia đình là ông Trần Công M, sinh năm 1962, trú tại: xóm LD, xã TT, huyện DH, tỉnh Thái Nguyên (là bố đẻ của Trần Công D) đã bồi thường đại diện gia đình được ủy quyền là ông Nguyễn Văn S số tiền 300.000.000 đồng. Ông S đã nhận đủ số tiền và không yêu cầu bồi thường dân sự, đồng thời có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho Trần Công D.

Đối với phần thiệt hại xe ô tô BKS 99H – 014.31, nhãn hiệu FOTON, số loại OLLIN 120 của anh Lê Văn O, anh O tự xử lý và không có yêu cầu, đề nghị Trần Công D bồi thường.

Về xử lý vật chứng: 01 USB bên trong có video ghi nhận lại nội dung vụ TNGT được thu tại CAMERA giám sát an ninh của công ty cổ phần thực phẩm châu á trên đường TS5 KCN TS niêm phong theo quy định.

Chiếc xe ô tô BKS: 99H – 014.31; Nhãn hiệu: FOTON; Màu sơn: Trắng; Số loại: OLLIN120; Số máy: YZ4DB140BG05004309; Số khung: RNHA12FWAMT043848, đã qua sử dụng. Ngày 12/01/2024, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu xe là anh Lê Văn O, sinh năm 1987, trú tại: thôn ĐP, xã PL, huyện Z, tỉnh Bắc Ninh.

Chiếc xe mô tô BKS: 99B1 – 322.08 của chị V; Số máy: JF66E0116878; Số khung: RLHJF581XGY116864; Nhãn hiệu: HONDA; Số loại: VISON; Màu sơn: Trắng; Loại xe: Hai bánh từ 50-175cm³, đã qua sử dụng. Ngày 27/03/2024, Cơ quan điều tra đã trả lại cho người được ủy quyền là ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1966, trú tại: khu phố ĐF, phường ĐK, thành phố A, tỉnh Bắc Ninh (là bố chồng của chị V).

01 Giấy phép lái xe (vật chứng chưa xử lý): số 190122194311, hạng A1 và C, ngày cấp 10/7/2020 mang tên Trần Công D, sinh ngày 15/11/1993 trú tại xã TT, huyện Định Hoá, tỉnh Thái Nguyên.

Nội dung biên bản xem vi deo ngày 29/12/2023 có Trần Công D tham gia và nhất trí như sau: Tại thời điểm 07:54:37' xe ô tô BKS 99H-014.31 tiếp tục lùi xe ra đường TS5 thì phía sau trên đường TS5 theo chiều TL 287 – TS11 có một xe mô tô màu trắng, người điều khiển đội mũ sáng màu, mặc áo tối màu đang đi tới. Mặc dù người này đang đi tới nhưng xe ô tô không dừng lại mà tiếp tục lùi xe đi ra đường TS5. Làm xe mô tô không kịp xử lý đã va vào góc phía sau bên trái xe ô tô BKS 99H-01431. Xe mô tô đổ văng trên đường TS 5 về phía đường TS 11, các mảnh nhựa trên xe vỡ văng xuống đường, xe ô tô dừng lại.

Trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố A, tỉnh Bắc Ninh thực hành quyền công tố tại phiên toà sau khi phân tích đánh giá chứng cứ, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra cho xã hội cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã kết luận về vụ án và giữ nguyên quan điểm như đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX).

Tuyên bố bị cáo Trần Công D phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 BLHS xử phạt bị cáo Trần Công D từ 16 đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 32 đến 36 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 13/05/2024.

Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra xem xét do đại diện hợp pháp người bị hại đã nhận tiền bồi thường và tự nguyện không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên cần ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo và đại diện hợp pháp của người bị hại.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS. Đã trả cho người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan nên không xem xét giải quyết.

Trả lại bị cáo 01 giấy phép lái xe: số 190122194311, hạng A1 và C, ngày cấp 10/7/2020, mang tên Trần Công D.

Bị cáo nhất trí với phần kết luận và không tham gia tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, bị cáo đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau.

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến

hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa hôm nay là có căn cứ và phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám phương tiện, bản kết luận giám định định giá, lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ được công khai và tranh tụng tại phiên tòa thấy đã có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Trần Công D phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” Tội phạm được quy định tại điều 260 BLHS đúng như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố A, tỉnh Bắc Ninh đã truy tố.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp tới trật tự an toàn giao thông đường bộ, xâm phạm đến sức khỏe, tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Trong lúc tình hình tai nạn giao thông đang có chiều hướng gia tăng, gây thiệt hại lớn đến tài sản, sức khỏe người khác. Nhà nước đã có nhiều biện pháp nhằm tuyên truyền, giáo dục ý thức chấp hành pháp luật trong mọi tầng lớp nhân dân khi tham gia giao thông nhằm hạn chế tai nạn và lập lại trật tự an toàn giao thông đường bộ. Hành vi phạm tội của bị cáo chẳng những đã gây thiệt hại đến tài sản, sức khỏe người khác mà còn gây mất trật tự an toàn giao thông đường bộ, tạo tâm lý hoang mang lo sợ cho quần chúng nhân dân khi tham gia giao thông. Xét thấy, cần xử lý nghiêm bị cáo bằng luật hình mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[3] Xét nhân thân, thái độ của bị cáo cũng như đánh giá nguyên nhân gây tai nạn HĐXX nhận thấy, hành vi của Trần Công D có hành vi điều khiển xe ô tô lùi xe từ Công ty CP công nghệ thực phẩm Châu Á ra đường TS5 không đảm bảo an toàn, không chú ý quan sát làm chị Nguyễn Thị V điều khiển xe mô tô đi trên đường TS5 theo hướng TL287 – TS11 đi tới xảy ra tai va chạm giao thông. Chị V bị thương tích nặng và tử vong tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Ninh đã vi phạm khoản 1 Điều 16, Luật giao thông đường bộ. Bản cáo trạng của VKSND thành phố A, tỉnh Bắc Ninh đã truy tố bị cáo về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 điều 260 BLHS là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét thấy, cần có một mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo. Xét thấy; Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo đầu thú và tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay đã có thái độ khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải, bị cáo đã bồi thường đầy đủ cho người đại diện theo pháp luật cho người bị hại và có đơn xin miễn truy, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng. Do vậy, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Qua xem xét nhân thân, thái độ của bị cáo HĐXX thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo được cải tạo tại địa phương cũng đủ điều kiện giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội và thể hiện chính sách khoan hồng của Đảng và Nhà nước, không có tình tiết tăng nặng đối với bị cáo.

[4] Về phân trách nhiệm dân sự: Không đặt ra xem xét do đại diện hợp pháp của người bị hại đã nhận tiền bồi thường và tự nguyện không yêu cầu bị cáo bồi thường gì nên cần ghi nhận sự tự nguyện của đại diện hợp pháp của người bị hại.

[5] Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS. Đã trả cho người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan nên không xem xét giải quyết.

Trả lại bị cáo 01 giấy phép lái xe: số 190122194311, hạng A1 và C, ngày cấp 10/7/2020, mang tên Trần Công D.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 BLHS.

Tuyên bố bị cáo Trần Công D phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

Xử phạt: Trần Công D 18 (Mười tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 36 (Ba mươi sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 13/05/2023.

Giao bị cáo cho UBND xã HS, huyện Z, tỉnh Bắc Ninh giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra xem xét do đại diện hợp pháp của người bị hại đã nhận tiền bồi thường và tự nguyện không yêu cầu bị cáo bồi thường gì nên cần ghi nhận sự tự nguyện của đại diện hợp pháp của người bị hại.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS.

Trả lại bị cáo 01 giấy phép lái xe: số 190122194311, hạng A1 và C, ngày cấp 10/7/2020, mang tên Trần Công D.

Về án phí: Áp dụng điều 136 BLTTHS; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án lệ phí.

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí HSST.

Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331 và Điều 333 BLTTHS: Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người đại diện theo pháp luật cho người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND thành phố A;
- Cơ quan điều tra Công an thành phố A;
- Chi cục THADS thành phố A;
- Những NTGTT (bị cáo, bị hại...);
- Lưu Hồ sơ vụ án;

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Xuân PH